TIẾP CẬN CÙNG THAM GIA TRONG QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC PHÒNG, TRÁNH TAI NẠN THƯƠNG TÍCH CHO HỌC SINH TIỂU HỌC: CƠ SỞ LÝ LUẬN VÀ KHUNG ĐỀ XUẤT

Trần Thị Bích Ngọc
Trường Đại học Sư phạm Hà Nội 2
Email: ngocttb14@gmail.com

Tóm tắt: *Nghiên cứu nhằm làm rõ cơ sở lý luận và đề xuất khung quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học theo tiếp cận cùng tham gia. Bằng phương pháp nghiên cứu tài liệu kết hợp phân tích, tổng hợp và hệ thống hóa, bài viết xác định sáu nhóm chủ thể tham gia và đề xuất khung quản lý ba chiều gồm chủ thể tham gia, quá trình quản lý và mức độ tham gia. Sự tham gia được tích hợp trong các chức năng lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo – điều phối, kiểm tra – đánh giá và cải tiến, phù hợp với vai trò, năng lực và trách nhiệm của từng chủ thể. Khung đề xuất góp phần làm rõ sự khác biệt giữa tham gia thực chất và phối hợp đơn thuần, đồng thời cung cấp cơ sở lý luận để xây dựng tiêu chí, chỉ báo và công cụ khảo sát phục vụ các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo.*

Từ khóa: *học sinh tiểu học, phòng, tránh tai nạn thương tích, quản lý giáo dục, tiếp cận cùng tham gia, trường học an toàn.*

PARTICIPATORY APPROACH TO THE MANAGEMENT OF INJURY-PREVENTION EDUCATIONAL ACTIVITIES FOR PRIMARY SCHOOL STUDENTS: THEORETICAL FOUNDATIONS AND A PROPOSED FRAMEWORK

Abstract*: This study aims to clarify the theoretical foundations and propose a framework for managing injury-prevention educational activities for primary school students through a participatory approach. Using document review combined with analysis, synthesis, and systematization, the study identifies six stakeholder groups and proposes a three-dimensional management framework comprising participating stakeholders, management processes, and levels of participation. Participation is integrated into the functions of planning, implementation, directing and coordinating, monitoring and evaluation, and improvement, in accordance with the roles, capacities, and responsibilities of each stakeholder. The proposed framework helps distinguish meaningful participation from mere coordination and provides a theoretical basis for developing criteria, indicators, and survey instruments for subsequent empirical research.*

Keywords*: educational management, injury prevention, participatory approach, primary school students, school safety.*

Nhận bài: 01/10/2026 *Phản biện: 01/11/2026* *Duyệt đăng: 04/11/2026*

I. MỞ ĐẦU

Bảo đảm an toàn cho học sinh là yêu cầu cơ bản trong thực hiện mục tiêu giáo dục và bảo vệ quyền trẻ em. Tai nạn thương tích có thể ảnh hưởng đến sức khỏe thể chất, tâm lý, quá trình học tập và sự phát triển của trẻ. Theo Peden và cộng sự (2008), thương tích trẻ em là vấn đề sức khỏe cộng đồng quan trọng, trong đó nhiều dạng thương tích có thể phòng ngừa thông qua các biện pháp dự phòng phù hợp. Tổng quan của Orton và cộng sự (2016) trên 27 nghiên cứu với 73.557 trẻ em và thanh thiếu niên cho thấy giáo dục phòng ngừa thương tích tại trường học có bằng chứng về cải thiện kiến thức, kỹ năng và hành vi an toàn, song bằng chứng về tác động trực tiếp đến tỷ lệ thương tích còn hạn chế. Điều này cho thấy hoạt động giáo dục phòng, tránh tai nạn thương tích (PCTNTT) cần được gắn với môi trường học tập an toàn, cơ chế quản lý và sự tham gia của các bên liên quan.

Tại Việt Nam, Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo xác định xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích là nhiệm vụ thường xuyên, đề cao sự tham gia của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng. Luật Trẻ em năm 2016 cũng quy định quyền tham gia của trẻ em vào những vấn đề liên quan đến mình (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023; Quốc hội, 2016). Các nghiên cứu trong nước đã tiếp cận hoạt động giáo dục PCTNTT ở tiểu học dưới góc độ tổ chức hoạt động giáo dục và quản lý theo các chức năng cơ bản (Đặng Trần Quỳnh Giao, 2023; Đoàn Thụy Liên Hương & Nguyễn Thị Ngọc Bé, 2024). Tuy nhiên, việc tích hợp sự tham gia của nhiều chủ thể vào toàn bộ quá trình quản lý vẫn cần tiếp tục được làm rõ.

Ở bình diện quốc tế, Khung An toàn trường học toàn diện giai đoạn 2022–2030 nhấn mạnh cách tiếp cận có sự tham gia và dựa trên thông tin về rủi ro nhằm xây dựng môi trường giáo dục an toàn, công bằng và có khả năng chống chịu

(Global Alliance for Disaster Risk Reduction and Resilience in the Education Sector, 2022). Nghiên cứu của Chet và cộng sự (2023) trên 768 học sinh tại 34 trường tiểu học ở Campuchia cho thấy sự tham gia của học sinh là một thành tố có thể xem xét trong các hoạt động xây dựng trường học an toàn. Bên cạnh đó, Goodall (2022) nhấn mạnh vai trò gắn kết của gia đình trong giáo dục, trong khi Graham và cộng sự (2023) đề cập đến mối liên hệ giữa tiếng nói của học sinh, sự ghi nhận và môi trường học đường an toàn.

Từ tổng quan các nghiên cứu, có thể nhận thấy yêu cầu xây dựng một khung phân tích tích hợp nhằm xác định các chủ thể tham gia, nội dung và chức năng quản lý, mức độ tham gia cũng như cơ chế phối hợp, phản hồi trong quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT ở trường tiểu học. Vì vậy, bài viết tập trung làm rõ cơ sở lý luận và đề xuất khung quản lý ba chiều Chủ thể tham gia × Quá trình quản lý × Mức độ tham gia, làm căn cứ xây dựng tiêu chí, chỉ báo và triển khai các nghiên cứu thực nghiệm tiếp theo.

II. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Bài viết sử dụng phương pháp nghiên cứu tài liệu kết hợp phân tích, tổng hợp, so sánh và hệ thống hóa. Các nguồn tài liệu được lựa chọn theo mức độ liên quan đến năm nhóm nội dung: (1) phòng, tránh tai nạn thương tích ở trẻ em; (2) giáo dục PCTNTT trong trường học; (3) quản lý trường học an toàn; (4) sự tham gia của trẻ em, gia đình và cộng đồng trong giáo dục; (5) quản lý có sự tham gia. Nguồn Việt Nam gồm văn bản pháp luật, chính sách giáo dục và các nghiên cứu có liên quan trực tiếp đến PCTNTT, quản lý giáo dục, sự tham gia của gia đình/cộng đồng. Nguồn quốc tế ưu tiên các công trình nền tảng và các nghiên cứu gần đây về sự tham gia của trẻ em/học sinh (child/student participation), sự gắn kết của gia đình (family engagement), an toàn trường học (school safety) và quản lý có sự tham gia (participatory management).

Quá trình phân tích được thực hiện theo ba bước. Thứ nhất, xác định các khái niệm, nguyên tắc và thành tố cốt lõi của sự tham gia trong quản lý giáo dục. Thứ hai, đối chiếu các thành tố đó với đặc thù hoạt động giáo dục PCTNTT và các chức năng quản lý nhà trường. Thứ ba, tổng hợp thành khung đề xuất, đồng thời kiểm tra tính nhất quán của khung với yêu cầu pháp lý của Việt Nam và các khung quốc tế về trường học an toàn. Bài viết là nghiên cứu lý luận tích hợp, không phải là một tổng quan hệ thống (systematic review); do đó, kết quả được sử dụng để xây dựng khung khái niệm và giả định nghiên cứu, chưa được xem là bằng chứng nhân quả.

III. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN

3.1. Hoạt động giáo dục phòng, tránh tai nạn thương tích cho học sinh tiểu học dưới góc độ quản lý

Hoạt động giáo dục PCTNTT cho học sinh tiểu học là quá trình giáo dục có mục đích, có tổ chức nhằm hình thành kiến thức, kỹ năng và hành vi nhận diện, phòng tránh, ứng phó với các nguy cơ gây thương tích. Nội dung giáo dục tập trung vào những nguy cơ phù hợp với lứa tuổi và môi trường sống như ngã, bỏng, đuối nước, tai nạn giao thông, điện giật, ngộ độc, vật sắc nhọn và tai nạn trong hoạt động thể chất. Theo Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT, giáo dục PCTNTT là một nội dung quan trọng trong xây dựng trường học an toàn, bao gồm phòng, chống đuối nước, an toàn giao thông, phòng cháy, chữa cháy và ứng phó với các tình huống nguy hiểm (Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2023).

Hoạt động giáo dục PCTNTT được triển khai thông qua môn học, hoạt động trải nghiệm, sinh hoạt lớp, ngoại khóa, truyền thông và thực hành tình huống. Nghiên cứu của Đoàn Thụy Liên Hương và Nguyễn Thị Ngọc Bé (2024) cho thấy hoạt động này cần được xem xét trên các phương diện mục tiêu, nội dung, hình thức, phương pháp và đánh giá. Dưới góc độ quản lý, các thành tố trên được đặt trong quá trình lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo – điều phối, kiểm tra – đánh giá và cải tiến.

Đặc điểm của hoạt động PCTNTT là thông tin về nguy cơ được phân bố giữa nhiều chủ thể, gồm giáo viên, học sinh, cha mẹ, nhân viên nhà trường và các lực lượng cộng đồng. Vì vậy, hiệu quả quản lý phụ thuộc vào khả năng huy động, tổng hợp thông tin và tổ chức sự tham gia phù hợp của các bên liên quan.

3.2. Bản chất của tiếp cận cùng tham gia trong quản lý giáo dục

Tiếp cận cùng tham gia trong quản lý giáo dục nhấn mạnh việc thiết lập cơ hội, điều kiện và cơ chế để các chủ thể liên quan tham gia vào những hoạt động và quyết định có ảnh hưởng đến họ. Sự tham gia có thể biểu hiện từ tiếp nhận thông tin, bày tỏ ý kiến, tham vấn, cùng thực hiện đến tham gia quyết định, giám sát và đánh giá, tùy theo vị trí, năng lực, quyền hạn và trách nhiệm của từng chủ thể.

Shier (2001) đề xuất mô hình năm mức độ tham gia của trẻ em, từ được lắng nghe đến chia sẻ quyền lực và trách nhiệm trong quá trình ra quyết định. Lundy (2007) phát triển mô hình gồm bốn yếu tố: Không gian (Space), Tiếng nói (Voice), Người lắng nghe (Audience) và Ảnh hưởng (Influence), nhấn mạnh sự tham gia thực chất phải bảo đảm cơ hội bày tỏ quan điểm, cơ chế tiếp nhận và xem xét ý kiến của trẻ. Trong khi đó, Goodall (2022) đề cao sự gắn kết của gia đình với quá trình giáo dục, thay vì chỉ tham gia các hoạt động do nhà trường tổ chức. Graham và cộng sự (2023) tiếp tục làm rõ vai trò của tiếng nói học sinh, sự ghi nhận và môi trường học đường an toàn.

Cần phân biệt tiếp cận cùng tham gia với phối hợp trong quản lý. Phối hợp chủ yếu hướng đến sự liên kết giữa các bên để thực hiện nhiệm vụ, trong khi cùng tham gia còn chú trọng quyền tiếp cận thông tin, cơ hội đóng góp ý kiến, mức độ ảnh hưởng và cơ chế phản hồi. Do đó, sự tham gia không chỉ được xác định bằng việc huy động các lực lượng mà còn bằng khả năng tác động thực chất của họ đến quá trình quản lý.

Từ những cơ sở trên, tiếp cận cùng tham gia trong quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT cho học sinh tiểu học được hiểu là cách tiếp cận quản lý tạo điều kiện để các chủ thể liên quan tham gia phù hợp vào quá trình nhận diện nguy cơ, xác định nhu cầu, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo – điều phối, kiểm tra – đánh giá và cải tiến hoạt động; qua đó phát huy thông tin, nguồn lực và trách nhiệm của các bên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và xây dựng môi trường học tập an toàn.

3.3. Các chủ thể tham gia và vai trò trong quản lý

Trên cơ sở đặc điểm tổ chức trường tiểu học, các quy định hiện hành và yêu cầu xây dựng trường học an toàn, nghiên cứu xác định sáu nhóm chủ thể tham gia quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT, gồm: cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh, cha mẹ học sinh, nhân viên/lực lượng chuyên môn và cộng đồng.

Cán bộ quản lý giữ vai trò chủ trì, tổ chức và điều phối, chịu trách nhiệm thiết lập cơ chế tham gia, phân công nhiệm vụ, huy động nguồn lực và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền. Giáo viên trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục, phát hiện nguy cơ, đề xuất nội dung, hướng dẫn thực hành và đánh giá kết quả. Học sinh vừa là đối tượng được bảo vệ, vừa tham gia phản ánh nguy cơ, đề xuất quy tắc an toàn và phản hồi về hoạt động giáo dục phù hợp với lứa tuổi.

Cha mẹ học sinh cung cấp thông tin về nguy cơ ngoài nhà trường, phối hợp củng cố kỹ năng và phản hồi sự thay đổi hành vi của trẻ. Nhân viên y tế, bảo vệ và các lực lượng chuyên môn hỗ trợ dữ liệu, kiến thức, kỹ năng và điều kiện bảo đảm an toàn. Chính quyền địa phương, cơ quan chức năng và các tổ chức cộng đồng tham gia hỗ trợ chuyên môn, thông tin và nguồn lực đối với những vấn đề vượt quá phạm vi nhà trường.

Sự tham gia của các nhóm chủ thể cần được tổ chức theo chức năng, năng lực và trách nhiệm tương ứng, trong đó bảo đảm quyền tham gia của học sinh nhưng không chuyển trách nhiệm bảo đảm an toàn của người lớn sang trẻ em.

3.4. Quá trình quản lý có sự tham gia

Quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT theo tiếp cận cùng tham gia được thực hiện thông qua năm chức năng cơ bản: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo – điều phối, kiểm tra – đánh giá và cải tiến.

Lập kế hoạch có sự tham gia tập trung thu thập thông tin từ nhiều nguồn nhằm xác định nguy cơ, nhu cầu, mục tiêu, nội dung ưu tiên, nguồn lực và trách nhiệm thực hiện. Điểm khác biệt so với cách lập kế hoạch khép kín là ý kiến của giáo viên, học sinh, cha mẹ và lực lượng chuyên môn được xem xét trước khi hoàn thiện kế hoạch.

Tổ chức thực hiện có sự tham gia bao gồm phân công nhiệm vụ, xác định vai trò và thiết lập cơ chế phối hợp phù hợp. Trong đó, giáo viên trực tiếp tổ chức hoạt động giáo dục; học sinh tham gia trải nghiệm, thực hành; cha mẹ củng cố kỹ năng an toàn tại gia đình; các lực lượng chuyên môn và cộng đồng hỗ trợ kiến thức, kỹ năng và nguồn lực.

Chỉ đạo – điều phối có sự tham gia chú trọng duy trì kênh thông tin hai chiều, tiếp nhận, xử lý và phản hồi kịp thời những vấn đề phát sinh. Cơ chế điều phối phải bảo đảm thông tin được chuyển đến đúng chủ thể có trách nhiệm và được xem xét trong quá trình quản lý.

Kiểm tra – đánh giá có sự tham gia sử dụng thông tin từ nhiều nhóm chủ thể. Giáo viên đánh giá quá trình và kết quả giáo dục; học sinh phản hồi trải nghiệm; cha mẹ nhận xét sự thay đổi hành vi; nhân viên chuyên môn cung cấp dữ liệu về nguy cơ, sự cố; các lực lượng phối hợp phản hồi hiệu quả thực hiện.

Cải tiến có sự tham gia là quá trình sử dụng kết quả đánh giá và ý kiến phản hồi để điều chỉnh mục tiêu, nội dung, phương pháp và cơ chế phối hợp. Nhờ đó, hoạt động quản lý được thực hiện theo chu trình liên tục, thay vì chỉ huy động các lực lượng tham gia những hoạt động riêng lẻ.

3.5. Mức độ tham gia và yêu cầu về sự tham gia thực chất

Trên cơ sở các mô hình của Shier (2001), Lundy (2007) và đặc điểm quản lý trường tiểu học, nghiên cứu đề xuất năm mức độ tham gia: (1) được cung cấp thông tin; (2) được tham vấn; (3) cùng thực hiện; (4) cùng tham gia quyết định trong phạm vi phù hợp; và (5) cùng chia sẻ quyền hạn, trách nhiệm trong phạm vi phù hợp. Các mức độ này phản ánh khả năng ảnh hưởng của chủ thể đối với quá trình quản lý, không đồng nghĩa với yêu cầu mọi chủ thể phải tham gia ở mức cao nhất.

Đối với học sinh tiểu học, mức độ tham gia cần phù hợp với độ tuổi, năng lực và yêu cầu an toàn. Học sinh có thể phản ánh nguy cơ, đề xuất quy tắc an toàn, lựa chọn một số hình thức hoạt động và phản hồi trải nghiệm, nhưng không chịu trách nhiệm đối với các quyết định về tài chính, kiểm định cơ sở vật chất hoặc nghĩa vụ pháp lý thuộc thẩm quyền của người lớn.

Sự tham gia thực chất cần bảo đảm bốn điều kiện: có cơ hội tham gia; được hỗ trợ về năng lực và điều kiện cần thiết; có chủ thể hoặc cơ chế tiếp nhận ý kiến; và có phản hồi về việc xem xét, sử dụng ý kiến. Vì vậy, đánh giá sự tham gia không chỉ căn cứ vào việc lấy ý kiến mà cần xem xét mức độ ảnh hưởng và chất lượng của quá trình phản hồi.

3.6. Ma trận chủ thể – quá trình quản lý – hình thức tham gia

Trên cơ sở sáu nhóm chủ thể, năm chức năng quản lý và các mức độ tham gia đã xác định, nghiên cứu xây dựng ma trận thể hiện vai trò và hình thức tham gia của từng nhóm chủ thể trong quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT (Bảng 1). Trong đó, nhận diện nguy cơ và nhu cầu được tách thành bước khởi đầu của lập kế hoạch nhằm làm rõ vai trò cung cấp thông tin của các bên. Vì vậy, ma trận gồm sáu nội dung nhưng vẫn tương ứng với năm chức năng quản lý cơ bản.

Bảng 1. Ma trận chủ thể – quá trình quản lý – hình thức tham gia

Quá trình	CBQL	Giáo viên	Học sinh	Cha mẹ HS	NV/ chuyên môn	Cộng đồng
Lập kế hoạch: nhận diện nguy cơ, nhu cầu	Tổ chức, tổng hợp	Phát hiện, đề xuất	Phản ánh trải nghiệm/ nguy cơ	Cung cấp thông tin ngoài trường	Dữ liệu/ chuyên môn	Thông tin môi trường
Lập kế hoạch: xây dựng kế hoạch	Chủ trì, quyết định	Tham gia xây dựng	Tham vấn phù hợp	Tham vấn, đề xuất	Tư vấn chuyên môn	Tư vấn, hỗ trợ
Tổ chức thực hiện	Phân công, điều phối	Trực tiếp giáo dục	Trải nghiệm, thực hành	Phối hợp, củng cố	Hỗ trợ chuyên môn	Hỗ trợ nguồn lực
Chỉ đạo – điều phối	Chủ trì, xử lý phản hồi	Phản hồi, điều chỉnh	Phản ánh vấn đề	Phản hồi, phối hợp	Tư vấn xử lý	Phối hợp
Kiểm tra – đánh giá	Chủ trì	Đánh giá quá trình /kết quả	Phản hồi trải nghiệm	Phản hồi thay đổi của trẻ	Cung cấp dữ liệu	Phản hồi phối hợp
Cải tiến	Quyết định điều chỉnh	Đề xuất	Đề xuất phù hợp	Đề xuất	Khuyến nghị	Khuyến nghị, hỗ trợ

Nguồn: Đề xuất của tác giả trên cơ sở tổng hợp Shier (2001), Lundy (2007), Chet và cộng sự (2023), Global Alliance for Disaster Risk Reduction and Resilience in the Education Sector (2022) và Bộ Giáo dục và Đào tạo (2023).

Ma trận cho thấy sự tham gia của các chủ thể được phân định theo vai trò, trách nhiệm và chức năng quản lý. Cán bộ quản lý giữ vai trò chủ trì, trong khi giáo viên, học sinh, cha mẹ và các lực lượng liên quan tham gia bằng những hình thức phù hợp. Đây là cơ sở để xác định trách nhiệm, xây dựng cơ chế phối hợp và phát triển các chỉ báo đánh giá sự tham gia trong quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT.

3.7. Hệ thống chỉ báo gợi ý cho nghiên cứu thực nghiệm

Trên cơ sở khung quản lý đề xuất, nghiên cứu xác định các nhóm chỉ báo nhằm đánh giá mức độ và chất lượng tham gia của các chủ thể trong quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT.

Đối với lập kế hoạch, các chỉ báo tập trung vào việc thu thập thông tin nguy cơ từ nhiều nguồn; mức độ tham gia của giáo viên, học sinh, cha mẹ và lực lượng chuyên môn trong xác định nhu cầu, mục tiêu, nội dung ưu tiên; khả năng xem xét ý kiến và phân định trách nhiệm khi xây dựng kế hoạch.

Đối với tổ chức thực hiện, cần xem xét mức độ rõ ràng trong phân công nhiệm vụ, quyền chủ động của giáo viên, cơ hội thực hành của học sinh, sự phối hợp của cha mẹ, khả năng huy động lực lượng chuyên môn và hiệu quả phối hợp giữa nhà trường, gia đình và cộng đồng.

Đối với chỉ đạo – điều phối, các chỉ báo gồm sự hiện diện và hiệu quả của kênh thông tin hai chiều; cơ hội phản ánh an toàn của học sinh; khả năng tiếp nhận, xử lý, phản hồi thông tin và điều chỉnh hoạt động khi phát sinh nguy cơ mới.

Đối với kiểm tra – đánh giá và cải tiến, các chỉ báo tập trung vào sự tham gia đánh giá của giáo viên, phản hồi của học sinh và cha mẹ, việc sử dụng dữ liệu sự cố, đánh giá hiệu quả phối hợp và mức độ vận dụng kết quả đánh giá để điều chỉnh hoạt động.

Hệ thống chỉ báo trên là cơ sở ban đầu để xây dựng công cụ khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT theo tiếp cận cùng tham gia. Các chỉ báo cần tiếp tục được thẩm định bởi chuyên gia, khảo sát thử và kiểm định độ tin cậy trước khi sử dụng trong nghiên cứu thực nghiệm.

3.8. Khung quản lý đề xuất và đóng góp của nghiên cứu

Trên cơ sở tổng hợp lý luận, nghiên cứu đề xuất khung quản lý hoạt động giáo dục phòng, tránh tai nạn thương tích (PCTNTT) cho học sinh tiểu học theo tiếp cận cùng tham gia với ba chiều: **Chủ thể tham gia × Quá trình quản lý × Mức độ/chất lượng tham gia** (Hình 1). Trong đó, chiều chủ thể gồm sáu nhóm; chiều quá trình quản lý gồm năm chức năng: lập kế hoạch, tổ chức thực hiện, chỉ đạo – điều phối, kiểm tra – đánh giá và cải tiến; chiều mức độ tham gia gồm năm mức, từ được cung cấp thông tin đến cùng chia sẻ quyền hạn và trách nhiệm phù hợp.

Khung quản lý được đặt trong các điều kiện bối cảnh về chính sách, năng lực đội ngũ, đặc điểm học sinh, sự tham gia của gia đình, cơ sở vật chất, dữ liệu an toàn và nguồn lực cộng đồng. Kết quả hướng tới là nâng cao chất lượng quản lý, hiệu quả hoạt động giáo dục PCTNTT, phát triển nhận thức, kỹ năng và hành vi an toàn của học sinh, góp phần xây dựng trường học an toàn.

Đóng góp của nghiên cứu là tích hợp sự tham gia của các chủ thể vào toàn bộ quá trình quản lý, làm rõ vai trò, nội dung, cơ chế, mức độ tham gia và phản hồi của từng nhóm. Qua đó, khung đề xuất góp phần phân biệt quản lý có sự tham gia thực chất với việc huy động lực lượng mang tính hành chính, đồng thời cung cấp cơ sở xây dựng tiêu chí, chỉ báo và công cụ khảo sát thực trạng.

Tuy nhiên, khung quản lý mới được xây dựng trên cơ sở tổng hợp lý luận, chưa được kiểm định thực nghiệm tại các trường tiểu học Việt Nam. Vì vậy, các thành tố và chỉ báo đề xuất cần tiếp tục được thẩm định chuyên gia, khảo sát thử và kiểm định độ tin cậy. Mối quan hệ giữa mức độ tham gia, chất lượng hoạt động giáo dục và kết quả an toàn cũng cần được kiểm chứng bằng dữ liệu thực nghiệm, thay vì mặc nhiên xác định quan hệ nhân quả trực tiếp (Orton và cộng sự, 2016).

Hình 1. Khung quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT theo tiếp cận cùng tham gia

ĐIỀU KIỆN BỐI CẢNH **Chính sách • năng lực quản lý/GV • đặc điểm HS • CMHS • dữ liệu • nguồn lực • cộng đồng**
CHỦ THỂ THAM GIA **CBQL ↔ GV ↔ HS ↔ CMHS ↔ nhân viên/lực lượng chuyên môn ↔ cộng đồng**
QUÁ TRÌNH QUẢN LÝ **Lập kế hoạch → Tổ chức → Chỉ đạo/điều phối → Kiểm tra/đánh giá → Cải tiến**

MỨC ĐỘ/CHẤT LƯỢNG THAM GIA **Thông tin → Tham vấn → Cùng thực hiện → Tham gia quyết định phù hợp → Cùng chia sẻ trách nhiệm**
KẾT QUẢ HƯỚNG TỚI **Chất lượng quản lý/hoạt động giáo dục → nhận thức, kỹ năng, hành vi an toàn → góp phần xây dựng trường học an toàn**

Nguồn: Đề xuất của tác giả.

IV. KẾT LUẬN

Quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT cho học sinh tiểu học theo tiếp cận cùng tham gia không đơn thuần là huy động nhiều lực lượng thực hiện kế hoạch do nhà trường xây dựng. Bản chất của cách tiếp cận là thiết kế cơ hội, điều kiện và cơ chế để các bên liên quan tham gia phù hợp vào quá trình tạo lập thông tin, lập kế hoạch, tổ chức, chỉ đạo – điều phối, kiểm tra – đánh giá và cải tiến.

Nghiên cứu xác định sáu nhóm chủ thể và đề xuất năm mức phân tích sự tham gia. Sự tham gia không cần và không nên đồng nhất giữa các chủ thể. Đặc biệt, học sinh tiểu học cần được tham gia phù hợp với lứa tuổi, trong khi trách nhiệm bảo đảm an toàn cuối cùng vẫn thuộc về người lớn và các chủ thể có thẩm quyền.

Khung Chủ thể × Quá trình quản lý × Mức độ tham gia là kết quả tổng hợp trung tâm của bài viết. Khung có thể làm cơ sở xây dựng tiêu chí và công cụ khảo sát thực trạng quản lý hoạt động giáo dục PCTNTT theo tiếp cận cùng tham gia. Hướng nghiên cứu tiếp theo là thẩm định khung bằng chuyên gia, khảo sát thực nghiệm, xác định các yếu tố ảnh hưởng và phát triển giải pháp quản lý dựa trên bằng chứng.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

Bộ Giáo dục và Đào tạo. (2023). Thông tư số 18/2023/TT-BGDĐT về xây dựng trường học an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích.

Chet, C., Sok, S., Chen, T. O., Sou, V., & Chey, C. O. (2023). Pupil participation in the comprehensive school safety framework at primary schools in Stung Treng province, Cambodia. International Journal of Disaster Risk Reduction, 96, 103932.

Đặng Trần Quỳnh Giao. (2023). Thực trạng quản lý hoạt động giáo dục phòng tránh tai nạn thương tích cho học sinh ở các trường tiểu học thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình. Tạp chí Thiết bị Giáo dục, (295), 143–145.

Đoàn Thụy Liên Hương, & Nguyễn Thị Ngọc Bé. (2024). Thực trạng hoạt động giáo dục phòng ngừa tai nạn thương tích cho học sinh tại một số trường tiểu học huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Tạp chí Giáo dục, 24(Số đặc biệt 13), 174–179.

Global Alliance for Disaster Risk Reduction and Resilience in the Education Sector. (2022). Comprehensive School Safety Framework 2022–2030.

Goodall, J. (2022). A framework for family engagement: Going beyond the Epstein framework. Wales Journal of Education, 24(2).

Graham, A., et al. (2023). Promoting students' safety and wellbeing: Ethical practice in schools. The Australian Educational Researcher, 50, 1477–1496.

Lundy, L. (2007). 'Voice' is not enough: Conceptualising Article 12 of the United Nations Convention on the Rights of the Child. British Educational Research Journal, 33(6), 927–942.

Orton, E., et al. (2016). School-based education programmes for the prevention of unintentional injuries in children and young people. Cochrane Database of Systematic Reviews, (12), CD010246.

Peden, M., et al. (Eds.). (2008). World report on child injury prevention. World Health Organization & UNICEF.

Quốc hội. (2016). Luật Trẻ em số 102/2016/QH13.

Shier, H. (2001). Pathways to participation: Openings, opportunities and obligations. Children & Society, 15(2), 107–117.